

THÔNG BÁO

VỀ DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC VÒNG 1
CƠ QUAN ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NĂM 2024

Căn cứ Kết luận số 05-KL/HĐTD ngày 10/4/2024 của Hội đồng tuyển dụng về một số nội dung tổ chức thi tuyển công chức vòng 1 cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng thông báo danh mục tài liệu ôn tập thi tuyển công chức vòng 1 như sau:

1. Phần thi Kiến thức chung

(1) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

(2) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và điều 2, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

(3) Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

(4) Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Phần thi Ngoại ngữ (tiếng Anh)

2.1. Đối với ngạch Chuyên viên, Kế toán viên: nội dung ôn tập tương đương trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương trình độ A2), cụ thể:

(1) Phạm vi kiến thức ngữ pháp

- Cách sử dụng các thì thông dụng: hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn.

- Câu điều kiện loại 1, 2.

- So sánh ngang bằng, so sánh hơn, so sánh nhất của tính từ, trạng từ.

- Đại từ, trạng từ quan hệ.

- Câu hỏi láy đuôi.

- Từ nối cơ bản: and, but, so, because, although, however.

- Danh động (V-ing) từ đứng sau: giới từ, các động từ chỉ sự yêu ghét, bắt đầu, kết thúc.

- Các cách thức giao tiếp đơn giản.
- Giới từ chỉ địa điểm, thời gian và cụm giới từ.

(2) Phạm vi kiến thức từ vựng

Từ vựng về gia đình, sức khỏe, nghề nghiệp, các hoạt động hàng ngày, con người, giải trí, các nước trên thế giới, các kỳ nghỉ, du lịch, phương tiện giao thông.

2.2. Đối với ngạch Văn thư viên: nội dung ôn tập tương đương trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*tương đương trình độ A1*), cụ thể:

(1) Phạm vi kiến thức ngữ pháp

- Cách sử dụng các thì thông dụng: Hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, tương lai đơn.

- Câu điều kiện loại 1.
- So sánh ngang bằng, so sánh hơn và so sánh hơn nhất của tính từ.

- Câu hỏi có từ để hỏi (*Wh - questions*)

- Đại từ chỉ ngôi, sở hữu; tính từ sở hữu...

- Từ nối cơ bản: and, but, so, because, or.

- Danh động (V-ing) từ đứng sau: giới từ, các động từ chỉ sự yêu ghét, bắt đầu, kết thúc.

- Các cách thức giao tiếp ngắn, đơn giản về các chủ đề cá nhân, các nhu cầu cơ bản hàng ngày.

- Giới từ chỉ vị trí, thời gian: *in, on, at*.

(2) Phạm vi kiến thức từ vựng

Từ vựng về các chủ đề quen thuộc như gia đình, sức khỏe, nghề nghiệp, các hoạt động hàng ngày, con người, phương tiện giao thông.

Hội đồng tuyển dụng thông báo để thực hiện.

Nơi nhận:

- Đ/c Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐTD,
- Đ/c Trưởng Ban giám sát,
- Các thành viên HĐTD,
- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
Trang điện tử thành phần của Ban Tổ chức
Tỉnh ủy (đăng tải),
- Lưu HĐTD.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
kiêm
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Ma Thế Hồng